

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030,
giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tỉnh An Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh và vùng đồng bào, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của cả nước; giảm dần số xã, ấp đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng

bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh An Giang giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 cùng với các chương trình, dự án và nguồn lực khác, nỗ lực phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Phấn đấu nâng mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng từ 02 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm từ 3% - 4%/năm; phấn đấu 50% số xã, ấp ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.
- Phấn đấu đạt 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường đến trung tâm xã được trải nhựa hoặc bê tông hóa; Phấn đấu đạt 70% ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường đến trung tâm được cứng hóa; cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III) và ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Phấn đấu đạt 100% số trường, lớp học, trường dân tộc nội trú và trạm y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xây dựng kiên cố.
- Phấn đấu đạt 99% số hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác.
- Phấn đấu đạt 90% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- Phấn đấu đạt 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.
- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ dân tộc thiểu số di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, nơi có nguy cơ sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh dân tộc thiểu số trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trong đồng bào dân tộc thiểu số xuống dưới 15%;

- 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% ấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp; 50% ấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi của Chương trình: Trên địa bàn các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của chương trình đầu tư cho các địa bàn xã, ấp đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng của Chương trình:

- Xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, ấp đặc biệt khó khăn.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, ấp đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Kế luận số 65/KL-TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 12/ NQ-CP, ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021

của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Các cấp các ngành tiếp tục nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác dân tộc, xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị nên các địa phương chủ động xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức thực hiện theo phân cấp quản lý, đồng thời tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai tốt việc thực hiện các Dự án thành phần của Chương trình theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Thực hiện Chương trình có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bền vững, tập trung cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn nhất, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ, sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số. Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để làm thay đổi nhận thức, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, phát huy tốt tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo chung cho cả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030). Lồng ghép các cơ chế chính sách nhằm tích hợp, tập trung nguồn lực đầu tư bảo đảm thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thác tiềm năng lợi thế, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

3. Quan tâm chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ dân trí; làm tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, giáo dục trung học cơ sở; quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng ở các trường dân tộc nội trú đạt chuẩn quốc gia; quan tâm công tác đào tạo cử tuyển, dự bị đại học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; Đẩy mạnh nâng cao chất lượng hiệu quả chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh tạo việc làm tại địa phương.

4. Thực hiện tốt có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân; quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho người dân ở vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận với các dịch vụ y tế tại địa phương.

5. Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp, kêu gọi sự đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức lồng ghép các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, các chương trình chính sách trên địa bàn để thực hiện đầu tư có hiệu quả. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy tinh thần tự lực, tự chủ của người dân, nỗ lực phấn đấu trong lao động, sản xuất để vươn lên thoát nghèo bền vững, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước và xã hội; thực hiện bảo tồn các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời khai thác, phát huy lợi thế, thế mạnh về điều kiện thiên nhiên, các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, phát triển ngành nghề truyền thống, phát huy địa thế về du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy tốt vai trò người uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số trong công tác vận động, tuyên truyền.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự, phấn đấu kéo giảm tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về chủ quyền lãnh thổ quốc gia; ý thức bảo vệ tổ quốc, giữ gìn biên giới hòa bình, hữu nghị ổn định, hợp tác, phát triển.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại địa phương để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, thiếu sót trong quá trình thực hiện; biểu dương khen thưởng và nhân rộng những mô hình mới, cách làm hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ PHÂN CÔNG

Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các sở, ngành và địa phương có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đảm bảo tiến độ theo nội dung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Ban Dân tộc

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết vốn Chương trình cho các dự án hằng năm và giai đoạn 5 năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh làm đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc; đề xuất và tham gia thẩm định chính sách, các dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc để tổng hợp báo cáo với Trung ương đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời các văn bản không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan tranh thủ các nguồn lực trong và ngoài nước, thu hút nguồn lực từ nước ngoài để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chương trình tại các đơn vị và địa phương có thực hiện Chương trình; định kỳ tổng hợp báo cáo, đề xuất, kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp kinh phí đầu tư phát triển, thực hiện Chương trình vào kế hoạch 05 năm và kế hoạch hằng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp các sở ngành chủ quản các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và bổ sung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030).

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc và các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm, tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Chương trình.

- Cân đối, bố trí đủ vốn sự nghiệp và có kế hoạch bổ sung vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì hướng dựng quy định về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan thực hiện Chương trình thuộc lĩnh vực, ngành về nhiệm vụ, giải pháp về chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động đối với lao động dân tộc thiểu số, thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Phối hợp với Ban Dân tộc và Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và một số nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp: nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, công tác phổ cập giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt việc huy động học sinh trong độ tuổi ở các cấp học đến trường; phối hợp triển khai thực hiện chính sách cử tuyển, dự bị đại học; xây dựng cơ sở trường dân tộc nội trú đạt chuẩn; nâng cao chất lượng và thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác dạy và học trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân; tổ chức thực hiện dự án về tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hóa, phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

8. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp: thực hiện

dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện các giải pháp đồng bộ tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh ở tuyến huyện, tuyến tỉnh thông qua chính sách bảo hiểm y tế; xây dựng cơ sở bệnh viện, trạm y tế đủ nhân lực, vật lực đảm bảo cho công tác điều trị; hướng dẫn đầy đủ việc cung cấp dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ, trẻ em nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số.

9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan công tác quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; phối hợp thực hiện chính sách cử tuyển, dự bị đại học; chính sách tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Sở Xây dựng

Phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp về quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, nhất là ở vùng biên giới.

11. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và Sở, ngành và địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy tiêu thụ, xúc tiến thương mại, kết nối, quảng bá các sản phẩm của vùng dân tộc thiểu số thông qua các hệ thống kênh phân phối như: Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của trung ương và địa phương, đồng thời kêu gọi xã hội hóa để đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây mới chợ cho vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới; phối hợp ngành Điện đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án cấp điện nông thôn, theo hướng ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cùng các sở, ban ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp về khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; phối hợp tham mưu giải pháp về giải quyết đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, đầu tư hỗ trợ xây dựng các cơ sở nhà hòa táng hiện đại bảo vệ môi trường và phù hợp với lễ nghi truyền thống đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hướng dẫn thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở, đất sản xuất cho các hộ thụ hưởng chính sách ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, xây dựng chuồng trại, hố xí đảm bảo vệ sinh môi trường; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm ứng phó tác động với biến đổi khí hậu, hạn hán và nước mặn xâm nhập của địa phương.

13. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chính sách, nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt chú trọng việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa gắn trực tiếp với đồng bào dân tộc.

14. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số ở ấp, xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, thực hiện hiệu quả Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

15. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số.

16. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Đài phát thanh và truyền hình An Giang, Báo An Giang và các sở, ban, ngành, cơ quan truyền thông có liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, công tác giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Chương trình; hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự; đầu tư, hỗ trợ, đề xuất và tham gia thẩm định, góp ý kiến thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, kế hoạch thuê trang thiết bị, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hệ thống thông tin; thường xuyên củng cố hệ thống thông tin cơ sở, đáp ứng nhu cầu thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao kiến thức, dân trí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đề xuất và quản lý các nhiệm vụ chi thuộc kinh phí thường xuyên để đặt hàng sản xuất các chương trình truyền hình, chương trình truyền thanh, các sản phẩm, nội dung, kênh, phương thức truyền thông số.

17. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển giao thông phục vụ sản xuất và đời sống, thúc đẩy giao thương hàng hóa trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng khác trong và ngoài tỉnh.

18. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự, đặc biệt ở các địa bàn biên giới, vùng trọng điểm. Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, buôn bán người, ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nhất là ở khu vực biên giới.

19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân ở khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

- Đầu tư nguồn lực xây dựng khu vực phòng thủ trên tuyến giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các mô hình gắn kết quân dân, mô hình giảm nghèo bền vững gắn phát triển kinh tế xã hội với xây dựng thể trận phòng thủ và thể trận bảo đảm hậu cần tại các địa bàn chiến lược.

- Thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng – an ninh, xây cụm xã, ấp định canh, định cư bền vững; mở các lớp học tiếng dân tộc cho cán bộ, chiến sĩ công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tham gia các đề án, chính sách về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên đổi mới, tăng cường năng lực thông tin, tuyên truyền và thông tin đối ngoại trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quân sự, quốc phòng để nâng cao cảnh giác của đồng bào các dân tộc thiểu số trước âm mưu, luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vững chắc.

- Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội địa phương xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

20. Các sở, ngành, đoàn thể có liên quan

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, tổ chức triển khai lồng ghép kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp tốt cùng các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang mang lại hiệu quả.

- Tuyên truyền cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức về quan điểm, mục tiêu của Đảng và Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; phối hợp tham gia thực hiện tốt chính sách dân tộc, công tác giám sát và phản biện xã hội những chính sách có liên quan đề án, dự án chính sách dân tộc phù hợp, hiệu quả.

21. Ủy ban nhân dân tỉnh mời

a) Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng của Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; chỉ đạo, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh trong thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp phối hợp theo dõi, giám sát và huy động nguồn lực của xã hội thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

22. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức, triển khai thực hiện mang lại hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ chức rà soát chính sách dân tộc, xây dựng đề án, dự án, nguồn vốn, đối tượng, địa bàn thụ hưởng đảm bảo đúng theo văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đến cấp ủy, cán bộ, công chức, viên chức các cấp và đến người dân trên địa bàn; phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên lao động, sản xuất trong bào dân tộc thiểu số, không trông chờ ỷ lại vào chính sách.

- Tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện hiệu quả chương trình, dự án trên địa bàn phụ trách. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo Chương trình của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, triển khai các nhiệm vụ được giao tại phụ

lục đính kèm Kế hoạch này và tham mưu Ban Chỉ đạo Chương trình thực hiện một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 05 năm và hằng năm bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình theo quy định.

- Tổ chức triển khai; giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo định kỳ, đột xuất.

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng cấp và các sở, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.

- Kiến toàn Ban Chỉ đạo chung cho các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp và bộ máy tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp theo quy định của Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội.

- Các Sở, ban, ngành tham gia thực hiện Chương trình: Có trách nhiệm rà soát các chính sách, lồng ghép thực hiện Chương trình với các Chương trình mục tiêu, dự án khác được giao chủ trì quản lý bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

2. Giao Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; Quyết định 1409/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HDND, UBND tỉnh;
- Sở, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Website Văn phòng;
- Phòng: KGVX, TH
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH AN GIANG
GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Giai đoạn 2021 - 2025
1.1.1	- Nội dung 01: Hỗ trợ đất ở.	Ban Dân tộc	Ngân Hàng Chính sách tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
1.1.2	- Nội dung 02: Hỗ trợ nhà ở.	Ban Dân tộc	Ngân Hàng Chính sách tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
1.1.3	- Nội dung 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề.	Ban Dân tộc	Ngân Hàng Chính sách tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
1.1.4	- Nội dung 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt	Ban Dân tộc	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
2	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	Ban Dân tộc	Sở Nông nghiệp và các sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025

STT	CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3	DỰ ÁN 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị			Giai đoạn 2021 - 2025
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
3.2.1	- Nội dung 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	Ban Dân tộc	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Chính sách tỉnh và các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	
3.2.2	- Nội dung 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý	Sở Y tế	Ban Dân tộc, Ngân Hàng Chính sách tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên	
3.2.3	- Nội dung 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc	Sở Công thương, Ngân Hàng Chính sách tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
3.3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội – mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở, ngành, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	

STT	CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc			Giai đoạn 2021 - 2025
4.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	
4.1.1	- Nội dung 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn	Ban Dân tộc	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	
4.1.2	- Nội dung 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Công thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	
4.2	Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc	Ban Dân tộc	Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
5	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			Giai đoạn 2021 - 2025

STT	CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Giáo Dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	
5.2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
5.2.1	- Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	Ban Dân tộc	Sở Nội Vụ, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
5.2.2	- Nội dung 02: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học	Ban Dân tộc	Sở Nội Vụ, Sở Giáo Dục và Đào tạo, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
5.3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban Dân tộc, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
5.4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	Ban Dân tộc	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	

STT	CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
6	DỰ ÁN 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Dân tộc, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025
7	DỰ ÁN 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em	Sở Y tế	Ban Dân tộc, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025
8	DỰ ÁN 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Ban Dân tộc, Sở Y tế, Sở Lao động Thương binh và xã hội, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025
9	DỰ ÁN 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn			Giai đoạn 2021 - 2025
9.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	Ban Dân tộc	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
9.2	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc	Sở Y tế, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
10	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình			Giai đoạn 2021 - 2025

STT	CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
10.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương có liên quan	
10.1.1	Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín	Ban Dân tộc	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
10.1.2	Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
10.1.3	Nội dung 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Tư pháp	Ban Dân tộc, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	

STT	CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
10.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông và Các sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
10.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	Ban Dân tộc	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan	
